TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2018/HS-ST
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thanh Lù

Ông Nông Văn Tràng

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1-Đàm Quang H, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1999 tại Bản N, xã TH, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Bản N, xã TH, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn H và bà Chu Thị Ch; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 22/6/2015 bị Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt tiền 250.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2-Nông Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1997 tại Bản Kh, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Bản Kh, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc:Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Kh và bà La Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 31/10/2017, bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt 2.000.000đ (hai triệu đồng) về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Khằm Văn Th, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Trồng trọt.

Nơi cư trú: Xóm LV, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nông Văn Đ1, sinh năm 1995; nghề nghiệp: Trồng trọt.

Nơi cư trú: Bản Kh, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng về việc xe máy bị mất trộm, Đồn Biên phòng QL phối hợp với Công an huyện Hạ Lang tiến hành kiểm soát trên địa bàn xã QL.Khoảng 12 giờ ngày 14/6/2018 phát hiện 02 nam thanh niên điều khiển mỗi người một xe máy đi qua xóm KP. Trong đó, Nông Văn Đ điều khiển xe HONDA Wave α có biển kiểm soát 11U1-075.xx; Đàm Quang H điều khiển chiếc xe có nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, khám trong cốp xe có tấm biển xe 11Y1-000.xx, một Cờ lê, một thanh kim loại hình lục giác dùng để phá ổ khóa. Sự việc được tiến hành lập biên bản, người và phương tiện được đưa về trụ sở để làm rõ.

Qua điều tra chứng minh được: Chiếc xe YAMAHA SIRIUS và tấm biển xe 11Y1-000.xx là của anh Khằm Văn Th, xe để tại đoạn đường vành đai biên giới thuộc xóm LV, bị Đàm Quang H và Nông Văn Đ trộm, định mang sang Trung Quốc tiêu thụ thì bị bắt giữ. Chiếc xe được định giá tại thời điểm bị mất là 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng). Đối với chiếc xe do Nông Văn Đ điều khiển, được xác định là phương tiện dùng để đi trộm cắp xe máy, là tài sản của anh Nông Văn Đ1 (anh trai bị cáo Đ).

Tại Cơ quan điều tra, anh Khằm Văn Th xác nhận vị trí xe bị mất đúng như Đ và H đã khai nhận. Hiện nay, Công an huyện Hạ Lang đã trả lại xe nên anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSHL ngày 28/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo Đàm Quang H, Nông Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Hai bị cáo thừa nhận, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, cả hai đã bàn bạc đi trộm cắp xe máy và nhìn thấy chiếc xe YAMAHA SIRIUS có biển kiểm soát 11Y1-000.xx để bên cạnh đường gần trạm bơm LV, H trực tiếp phá khóa, còn Đ là người cảnh giới, sau khi trộm xong định mang sang Trung Quốc bán thì bị phát

hiện và bắt giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nông Văn Đ1 trình bày: Chiếc xe mà Nông Văn Đ dùng làm phương tiện đi trộm cắp là tài sản của anh,việc Đ mượn xe nhằm mục đích trộm cắp anh không biết, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với 02 bị cáo với tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"*và tình tiết *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Xử phạt các bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy một Cờ lê, một thanh kim loại hình lục giác là công cụ mà bị cáo dùng để phá khóa; trả lại chiếc xe máy cho anh Nông Văn Đ1.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận, Đề nghị được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ do sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế và đi lại hết sứ khó khăn nên bị hạn chế về nhận thức pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Khoảng 08 giờ ngày 14/6/2018, Nông Văn Đ dùng xe HONDA Wave α có biển kiểm soát 11U1-075.xx đèo Đàm Quang H lên chợ BC thuộc xã LQ, huyện H. Tại đây, Đ đưa chiếc điện thoại của mình cho H đi cầm đồ lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đi mua ma túy về sử dụng chung, sau khi sử dụng xong cả hai cùng bàn bạc và đi theo đường xóm LĐ, xã ML xuống cửa khẩu LV để trộm cắp xe máy. Đi được một đoạn thì thấy chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS có biển kiểm soát 11Y1-000.xx dựng bên cạnh đường, quan sát không thấy ai, H đi vào dùng công cụ phá khóa được chuẩn bị sẵn để phá ổ khóa, còn Đ đứng cảnh giới, sau khi phá khóa H điều khiển xe trộm, Đ điều khiển xe đi sau, khi đi qua xóm KP, xã QL thì bị Bộ đội Biên phòng cửa khẩu LV và Công an huyện Hạ Lang bắt giữ.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo đều có sự bàn bạc, thống nhất, là đồng phạm nhưng mang tính giản đơn với vai trò đều là người thực hành. Trong đó, H là người khởi xướng việc trộm xe máy, chuẩn bị công cụ và trực tiếp phá khóa; Đ là người cảnh giới, dùng phương tiện và chở H đi trộm cắp. Khi thực hiện hành vi, cả hai bị cáo đều có ý thức che giấu, thực hiện một cách lén lút và đã chuyển dịch được tài sản ra khỏi tầm quản lý của chủ sở hữu. Trong quá trình thực hiện việc chiếm đoạt, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ và mục đích của hai bị cáo đều nhằm chiếm đoạt, bán tài sản lấy tiền để thỏa mãn cho việc chích hút ma túy. Tài sản bị chiếm đoạt, có giá trị là 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây khó khăn cho việc đi

lại của chủ sở hữu, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, khiến dư luận quần chúng lo lắng và bất bình.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ và có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên có đầy đủ căn cứ để kết luận: Đàm Quang H, Nông Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Vềcác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đàm Quang H có 01 tiền sự vào năm 2015 nhưng đã hết thời hiệu, Nông Văn Đ có 01 tiền sự, tuy không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng chứng tỏ các bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹđược quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi ngay sau đó, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ vì các bị cáo đã biết lỗi, nên cần được xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4]. Về Trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máyYAMAHA SIRIUS có biển kiểm soát 11Y1-000.xx được xác định là của anh Khằm Văn Thành, xe đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang trả vào ngày 16/7/2018, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa anh Th, anh Đ1 không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:Một cờ lê, một thanh kim loại có đầu hình lục giác là công cụ phạm tội của bị cáo H cần tịch thu tiêu hủy; chiếc xe HONDA Wave α có biển kiểm soát 11U1-075.xx bị coi là phương tiện mà bị cáo Đ dùng đi trộm cắp, nhưng là tài sản của anh Nông Văn Đ1, anh Đ1 không có lỗi trong việc cho mượn xe nên cần được trả lại cho anh Đ1.

[6] Về án phí: Các bị cáo là ngườ ibị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với 02 bị cáo.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Quang H, Nông Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạtĐàm Quang H 06 (sáu) tháng tù,thời hạn tù được tính từ ngày14/6/2018.

Xử phạt Nông Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14/6/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Cờ lê bằng kim loại màu trắng, hai đầu lỗ tròn;

01 (một) thanh kim loạihình lục giác, một đầu được mài dẹp, vót nhọn.

Trả chiếc xe HONDA Wave αcó biển kiểm soát 11U1-075.xx cho anh Nông Văn Đ1 , trú tại: Bản Kh, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận những vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đàm Quang H, Nông Văn Đ phải chịu mỗi người 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

5.Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CC.Thi hành án huyện Hạ Lang;
- UBND xã TH; LQ (bằng t/b);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Văn Doanh